

(Đề gồm 02 phần trắc nghiệm và tự luận: Trong đó 28 câu trắc nghiệm và 1 câu tự luận)

Họ và tên học sinh:..... Lớp.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Học sinh làm trên phiếu trả lời trắc nghiệm)

Câu 1: Công nghiệp Hoa Kỳ có sự dịch chuyển phân bố từ vùng Đông Bắc đến

- A. ven Đại Tây Dương và phía Nam. B. vùng Trung tâm và phía Bắc.
C. vùng phía Bắc và phía Nam. D. vùng phía Nam và vùng phía Tây.

Câu 2: Sông nào sau đây được xem là ranh giới tự nhiên của phần phía Đông và phần phía Tây Liên bang Nga?

- A. Lê-na. B. Von-ga. C. Ô-bi. D. Ê-nit-xây.

Câu 3: Vùng có mật độ dân số cao nhất của Hoa Kỳ là

- A. vùng phía Tây. B. vùng Đông Nam. C. vùng trung tâm. D. vùng Đông Bắc.

Câu 4: Ngành nông nghiệp của Liên Bang Nga đang phát triển theo hướng

- A. đầu tư, áp dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất.
B. tập trung vào sản xuất các nông sản xuất khẩu.
C. tập trung phát triển các sản phẩm xuất vùng khí hậu lạnh.
D. hình thành các vành đai đa canh qui mô lớn.

Câu 5: Ngành nông nghiệp Liên bang Nga phát triển mạnh ở vùng nào dưới đây?

- A. Vùng phía đông.
B. Vùng phía nam.
C. Đồng bằng Tây Xi-bia, dãy U-ran.
D. Đồng bằng Đông Âu, đồng bằng Tây Xi-bia.

Câu 6: Phần lớn lãnh thổ Liên bang Nga có khí hậu

- A. cận nhiệt đới. B. ôn đới lục địa.
C. ôn đới hải dương. D. cực và cận cực.

Câu 7: Quần đảo Ha-oai của Hoa Kỳ nằm giữa đại dương nào sau đây?

- A. Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương. C. Thái Bình Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 8: Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Hàng không và viễn thông. B. Du lịch và thương mại.
C. Ngân hàng và tài chính. D. Vận tải biển và du lịch.

Câu 9: Dãy núi U-ran là nơi tập trung nhiều những loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Than đá, quặng sắt. B. Khí tự nhiên, đồng.
C. Kim cương, thiếc. D. Dầu mỏ, Mangan.

Câu 10: Đặc điểm ngành dịch vụ ở Hoa Kỳ là

- A. Doanh thu và số lượt khách du lịch quốc tế đến còn thấp.
B. trị giá xuất, nhập khẩu lớn, các mặt hàng xuất khẩu ít đa dạng.

- C. chiếm hơn 80% GDP, phát triển mạnh hàng đầu thế giới.
- D. Một số loại hình giao thông vận tải chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

Câu 11: Loại hình giao thông vận tải phát triển mạnh và có vai trò quan trọng nhất ở các thành phố lớn của Liên bang Nga là

- A. đường hàng không.
- B. đường sông, hồ.
- C. tàu điện ngầm.
- D. đường ô tô cao tốc.

Câu 12: Đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ là

- A. nằm hoàn toàn trong nội địa.
- B. tiếp giáp với Mê-hi-cô ở phía Bắc.
- C. kéo dài từ chí tuyến Bắc đến xích đạo.
- D. nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

Câu 13: Khu vực kinh tế nào sau đây phát triển sớm và mạnh nhất ở Hoa Kỳ?

- A. Phía Tây.
- B. Đông Bắc.
- C. Trung Tây.
- D. Phía Nam.

Câu 14: Yếu tố tự nhiên nào gây khó khăn lớn nhất đối với sản xuất nông nghiệp của Liên bang Nga?

- A. Tài nguyên nước hạn chế.
- B. Có nhiều loại đất khác nhau.
- C. Khí hậu lạnh giá.
- D. Diện tích lãnh thổ rộng lớn.

Câu 15: Lãnh thổ Liên bang Nga bao gồm phần lớn đồng bằng

- A. Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á.
- B. Đông Âu và toàn bộ phần Tây Á.
- C. Bắc Á và toàn bộ phần Trung Á.
- D. Bắc Á và toàn bộ phần Đông Á.

Câu 16: Ngành công nghiệp nào sau đây chiếm phần lớn trị giá xuất khẩu của Hoa Kỳ?

- A. Chế biến.
- B. Điện lực.
- C. Khai thác.
- D. Năng lượng.

Câu 17: Lúa mì được trồng nhiều ở những vùng nào sau đây của Liên bang Nga?

- A. Đồng bằng Tây Xi-bia, cao nguyên Trung Xi-bia.
- B. Cao nguyên Trung Xi-bia, đồng bằng Đông Âu.
- C. Vùng giáp với biên Ca-xpi, đồng bằng Đông Âu.
- D. Đồng bằng Đông Âu, đồng bằng Tây Xi-bia.

Câu 18: Đặc điểm địa hình vùng phía Tây Hoa Kỳ có

- A. dãy A-pa-lat với độ cao trung bình, sườn thoải.
- B. than đá, quặng sắt trữ lượng lớn, dễ khai thác.
- C. các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương rộng.
- D. các dãy núi cao, bồn địa, cao nguyên, hoang mạc.

Câu 19: Lợn được nuôi nhiều nhất ở nơi nào sau đây của Liên bang Nga?

- A. Trung Xi-bia.
- B. Đồng bằng Tây Xi-bia.
- C. Đồng bằng Đông Âu.
- D. Dãy U-ran.

Câu 20: Ngành có tỉ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của Hoa Kỳ là

- A. dệt.
- B. gia công đồ nhựa.
- C. điện tử - tin học.
- D. luyện kim.

Câu 21: Đại bộ phận dân cư Liên bang Nga sống ở

- A. vùng Viễn Đông.
- B. đồng bằng Tây Xi-bia.
- C. phần Châu Âu thuộc Nga.
- D. ven biển phía bắc và phía đông.

Câu 22: Cơ cấu dân số già đang làm cho Liên bang Nga

- A. có nguồn lao động đông và năng suất lao động cao,
- B. thiếu lực lượng lao động và chi phí phúc lợi tăng cao.
- C. có điều kiện để nâng cao chất lượng cuộc sống.
- D. có điều kiện đầu tư kinh tế và giảm nhiều chi phí phúc lợi

Câu 23: Mặt hàng xuất khẩu nào sau đây chiếm tỉ lệ cao nhất của Liên bang Nga?

- Câu 24:** Liên bang Nga giáp với các đại dương nào sau đây?
A. Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương. **B.** Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương.
C. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương. **D.** Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.
- Câu 25:** Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Liên bang Nga là
A. Ma-ga-đan, Kha-ba-rốp. **B.** Mát-xcơ-va, Xanh Pê-téc-bua.
C. Mát-xcơ-va, ôm-xcơ. **D.** Nô-vô-xi-biéc, ôm-xcơ (Omsk).
- Câu 26:** Lãnh thổ Hoa Kỳ phần lớn nằm trong vành đai khí hậu
A. hàn đới. **B.** xích đạo. **C.** nhiệt đới. **D.** ôn đới.
- Câu 27:** Thảm thực vật Hoa Kỳ phân hóa đa dạng chủ yếu là do
A. có lịch sử phát triển lâu đời. **B.** khí hậu phân hóa đa dạng.
C. địa hình phân hóa đa dạng. **D.** có nhiều sông, hồ.
- Câu 28:** Ngành công nghiệp mũi nhọn, mang lại doanh thu lớn cho Liên bang Nga là
A. luyện kim. **B.** khai thác dầu khí.
C. Hoá chất. **D.** điện tử- tin học.

Handwriting practice lines consisting of 30 rows of dotted lines on a light blue background.